TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **35**/2019/QĐST- DS	*Phú Riềng, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/6/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2019/TLST – DS ngày 31 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Kim D, sinh năm 1965

Bà Lê Thị N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Kim D và bà Lê Thị N số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).
- Về lãi suất: Không yêu cầu.
- Về thời gian trả nợ: Theo pháp luật thi hành án.

Đến hạn thanh toán tiền và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi thành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**Án phí dân sự sơ thẩm:* Là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị T phải chịu.

Ông Lê Kim D và bà Lê Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông D, bà N số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số 027069 ngày 31/5/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hs.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Danh Hòa